

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/01/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Đồng.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 316/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 121/2021/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Trúc P - Sinh năm: 2000; địa chỉ: ấp BD, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc V - Sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp ĐN, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp BD, xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2018, chị Nguyễn Thị Trúc Pg và anh Nguyễn Ngọc V có tiến đến hôn nhân. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/9/2018.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc. Anh V hay chửi và đuổi chị về nhà mẹ ruột nhưng vì thương chồng, thương con nên chị tiếp tục chung sống với anh.

Do chênh lệch về tuổi tác, anh V cọc tính, khó khăn trong cuộc sống gia đình dẫn đến việc anh chị hay cãi vã và đã sống ly thân từ khoảng tháng 9/2021 cho đến nay. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, chị P yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Trúc Q - Sinh ngày: 16/02/2019, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con mà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, thời gian sống chung hạnh phúc, về con chung và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì anh đồng ý với vợ anh là chị P.

Do chênh lệch về tuổi nên giữa anh chị có bất đồng trong cuộc sống và do ảnh hưởng của dịch bệnh nên kinh tế không được thuận lợi (anh mua bán gà đá nhưng do dịch bệnh nên không kinh doanh được) nên mới phát sinh mâu thuẫn. Cho rằng mình còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Trúc Q - Sinh ngày: 16/02/2019, hiện con đang sống với chị P. Do anh không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con mà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Không có.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trúc Q - Sinh ngày: 16/02/2019 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận việc chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn xét xử, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc P và anh Nguyễn Ngọc V là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CB, huyện GT, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/9/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P kiên quyết ly hôn với anh V. Đối với anh V mặc dù anh không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh hay khó khăn trong cuộc sống, do chênh lệch về tuổi nên anh chị khó hòa hợp. Từ khi sống ly thân đến nay giữa anh chị không có sự quan tâm đến nhau mà mạnh ai nấy sống. Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc Q - Sinh ngày: 16/02/2019, hiện đang sống với chị Phượng.

Cả chị P và anh V đều có nguyện vọng nuôi con sau ly hôn. Tuy nhiên, do con chung chưa được 36 tháng tuổi và con đang sống với chị P và chị cũng có điều kiện và nguyện vọng được nuôi con sau ly hôn. Do vậy, cần giao con cho chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản, về nợ*: Chị P và anh V khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Trúc P được ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc V.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trúc Q - Sinh ngày: 16/02/2018 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay con đang sống với chị P.

Ghi nhận việc chị P không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, về nợ: Chị P và anh V khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002106 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú